

BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN

Tháng 12/2020



NỘI DUNG THÁNG NÀY

01

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Page

Thông tư số 31/2020/TT-BTTTT ngày 30/10/2020 về việc ban hành Quy chế chứng thực của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia.

2

Thông tư 09/2020/TT-BKHĐT ngày 27/11/2020 Hướng dẫn lập hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hóa trong khuôn khổ Hiệp định CPTPP.

2

Công văn số 161/ĐKKD-GS ngày 1/12/2020 về việc doanh nghiệp không thực hiện thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật.

3

02

VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

5

Công văn số 4818/TCT-PC ngày 12/11/2020 về một số điểm mới trong xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn và triển khai thực hiện Nghị định số 125/2020/NĐ-CP.

5

Công văn số 99060/CTHN-TTHT ngày 13/11/2020 về việc khấu trừ thuế TNCN sau khi chấm dứt hợp đồng lao động.

6

Công văn số 97746/CT-TTHT ngày 10/11/2020 về việc xác định thời gian giảm thuế TNDN.

7

Công văn số 99439/CTHN-TTHT ngày 16/11/2020 về thuế GTGT đối với hợp đồng tổng đại lý cho các hãng bảo hiểm.

7

Công văn số 97748/CT-TTHT ngày 10/11/2020 về thuế TNDN, TNCN đối với khoản chi cho NLD trong đợt dịch Covid-19.

8

Công văn số 99912/CTHN-TTHT ngày 17/11/2020 về chính sách thuế đối với cổ tức bằng cổ phiếu.

8

Công văn số 7519/TCHQ-TXNK ngày 25/11/2020 về việc hoàn thuế nhập khẩu.

9

03

BẢO HIỂM XÃ HỘI

Page

Công văn số 4335/BHXH-QLT ngày 23/11/2020 về việc hướng dẫn việc tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất theo Nghị quyết số 154/NQ-CP.

10

Công văn số 3497/BHXH-TST ngày 04/11/2020 về việc thực hiện một số nội dung theo Nghị quyết số 154/NQ-CP và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg.

10

04

XUẤT NHẬP KHẨU

Công văn số 6943/TCHQ-TXNK ngày 28/10/2020 về việc xử lý thuế nguyên liệu chênh lệch tồn kho.

11

Công văn số 7452/TCHQ-GSQL ngày 24/11/2020 về việc thực hiện Nghị định số 102/2020/NĐ-CP.

11

Công văn số 7520/TCHQ-TXNK ngày 25/11/2020 về thuế đối với nguyên vật liệu nhập khẩu của doanh nghiệp chế xuất đưa đi thuế doanh nghiệp nội địa gia công sản phẩm.

12

Công văn số 7594/TCHQ-PC ngày 30/11/2020 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 128/2020/NĐ-CP giới thiệu các điểm mới về xử phạt hải quan.

12

01

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Ngày 30/10/2020 Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư số 31/2020/TT-BTTTT về việc ban hành Quy chế chứng thực của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia, theo đó:

Thông tư này hướng dẫn quy trình, thủ tục cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số, bao gồm:

1. Hợp đồng mẫu giữa tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng và các đại lý (Phụ lục I)
2. Hợp đồng mẫu giữa tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng và thuê bao (Phụ lục II)
3. Quy chế chứng thực mẫu (Phụ lục III)

Theo đó, tổ chức chứng thực chữ ký số phải ban hành Quy chế chứng thực theo mẫu tại Thông tư này, trong đó cần quy định rõ các nội dung sau:

1. Căn cứ nhận dạng và xác thực yêu cầu xin cấp chứng thư số;
2. Các yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân đề nghị cấp chứng thư số;

3. Quy trình xử lý hồ sơ cấp chứng thư số; việc gia hạn, sửa đổi chứng thư số đã cấp; phương thức đảm bảo an toàn thông tin của chứng thư số đã cấp.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/12/2020.

Download

Ngày 27/11/2020 Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư 09/2020/TT-BKHĐT quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hoá đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), theo đó:

Quy định về hợp đồng áp dụng cho gói thầu mua sắm hàng hoá theo Hiệp định CPTPP như sau:

1. Loại hợp đồng áp dụng chủ yếu cho gói thầu mua sắm hàng hóa là hợp đồng trọn gói.
2. Trường hợp hàng hóa có tính đặc thù, phức tạp, quy mô lớn, thời gian thực hiện hợp đồng trên 18 tháng thì có thể áp dụng loại hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh:

- Khi áp dụng loại hợp đồng này thì hồ sơ mời thầu phải quy định rõ công thức điều chỉnh giá.
 - Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp có thay đổi về đơn giá và cần phải điều chỉnh giá hợp đồng thì nhà thầu phải chứng minh được các yếu tố dẫn đến sự thay đổi về đơn giá đó.
3. Hồ sơ mời thầu phải bao gồm Mẫu hợp đồng và quy định chi tiết các điều, khoản của hợp đồng để nhà thầu làm cơ sở chào thầu và để các bên làm cơ sở thương thảo, hoàn thiện, ký kết hợp đồng.
4. Việc chấm dứt hợp đồng tùy ý nêu tại Mục 29.3 Điều kiện chung của hợp đồng trong Mẫu hồ sơ mời thầu ban hành kèm theo Thông tư 09/2020/TT-BKHĐT chỉ được thực hiện khi được người có thẩm quyền cho phép với lý do hợp lý.

Thông tư 09/2020/TT-BKHĐT có hiệu lực từ ngày 15/01/2021.

[Download](#)

Ngày 01/12/2020 Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Công văn số 161/ĐKKD-GS về việc doanh nghiệp không thực hiện thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật, cụ thể:

Theo quy định tại Điều 31 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, doanh nghiệp phải đăng ký với cơ quan ĐKKD để cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp mới khi có thay đổi các nội dung trên Giấy chứng nhận.

"Họ, tên... của người đại diện pháp luật" thuộc một trong các nội dung phải ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (khoản 3 Điều 29 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13).

Theo đó, trường hợp Công ty cổ phần thay đổi người đại diện pháp luật thì phải làm thủ tục đăng ký để được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp mới.

Hồ sơ, thủ tục đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Chương VI Nghị định 78/2015/NĐ-CP (sửa đổi tại Nghị định 108/2018/NĐ-CP) và hướng dẫn tại Quyết định số 245/QĐ-BKHĐT ngày 12/3/2019.

Đối với các nội dung thay đổi khác như: ngành nghề kinh doanh, cổ đông sáng lập,... chỉ cần làm thủ tục thông báo, miễn đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận doanh nghiệp (Điều 32 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13).

Theo khoản 2 Điều 134 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, trường hợp Công ty cổ phần chỉ có 01 người đại diện pháp luật (ĐDPL) thì Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc/Giám đốc là người ĐDPL.

Nếu Điều lệ không có quy định khác thì Chủ tịch Hội đồng quản trị đương nhiên là người ĐDPL.

Trường hợp Công ty cổ phần có nhiều người ĐDPL thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc đương nhiên là người ĐDPL.

[Download](#)



Ngày 05/11/2020 Chính phủ ban hành nghị định số 132/2020/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết, theo đó:

Nghị định 132 mở rộng nhóm đối tượng áp dụng này khi lược bỏ cụm từ “theo phương pháp kê khai”. Theo đó, có thể hiểu rằng người nộp thuế là đối tượng nộp thuế TNDN không theo phương pháp kê khai (như nhà thầu nước ngoài, v.v...) cũng có thể thuộc nhóm đối tượng áp dụng của Nghị định 132.

Bổ sung loại hình quan hệ liên kết:

1. Hai doanh nghiệp được điều hành hoặc chịu sự kiểm soát về nhân sự, tài chính và hoạt động kinh doanh bởi các cá nhân thuộc một trong các mối quan hệ:
 - Cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng;
 - Con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể.
2. Doanh nghiệp có phát sinh các giao dịch sau đây với cá nhân điều hành, kiểm soát doanh nghiệp hoặc với cá nhân thuộc trong một các mối quan hệ sau:

- Giao dịch “nhượng, nhận chuyển nhượng vốn góp ít nhất 25% vốn góp của chủ sở hữu” của doanh nghiệp trong kỳ tính thuế;
- Giao dịch “vay, cho vay ít nhất 10% vốn góp của chủ sở hữu” tại thời điểm phát sinh giao dịch trong kỳ tính thuế.

Quy định về chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN:

- Nghị định 132 vẫn giữ mức trần không chế chi phí lãi vay 30% theo như trước đó tại Nghị định số 68/2020/NĐ-CP.

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 20/12/2020 và áp dụng từ kỳ tính thuế TNDN năm 2020.

Download

Ngày 12/11/2020 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 4818/TCT-PC về một số điểm mới trong xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn và triển khai thực hiện Nghị định số 125/2020/NĐ-CP, theo đó:

Tổng cục Thuế đã tổng hợp các quy định về xử phạt thuế và hóa đơn được cho là mới của Nghị định 125/2020/NĐ-CP, có hiệu lực áp dụng kể từ 5/12/2020.

Các điểm đáng chú ý:

- Đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh trực tiếp kê khai, nộp thuế nếu có vi phạm về thuế, hóa đơn thì chỉ xử phạt chi nhánh, địa điểm kinh doanh, không phạt doanh nghiệp.
- Khi bên có nghĩa vụ khai nộp thay thuế (theo quy định) vi phạm thì chỉ xử phạt đối với bên chịu trách nhiệm khai nộp thay.
- Hành vi khai sai dẫn đến nộp thiếu thuế hoặc tăng tiền thuế được hoàn sẽ bị cho là đặc biệt nghiêm trọng nếu vi phạm liên tiếp từ 3 kỳ tính thuế trở lên.
- Hành vi khai sai nhiều chỉ tiêu trên các hồ sơ thuế của cùng một sắc thuế tại cùng một thời điểm chỉ bị xử phạt là 01 hành vi khai sai, nhưng phải chịu khung tiền phạt cao nhất với tình tiết tăng nặng là vi phạm nhiều lần.
- Hành vi chậm nộp nhiều thông báo, báo cáo hóa đơn tại cùng một thời điểm chỉ bị xử phạt là 01 hành vi chậm nộp nhưng phải chịu khung tiền phạt cao nhất và bị áp dụng tình tiết tăng nặng là vi phạm nhiều lần.

- Vi phạm thuế được coi là với quy mô lớn (để tăng mức tiền phạt) nếu số tiền thuế nộp thiếu, tiền thuế trốn hoặc tiền thuế được miễn, giảm, hoàn sai từ 100 triệu đồng trở lên.
- Vi phạm về hóa đơn được coi là với quy mô lớn (để tăng nặng hình phạt) nếu vi phạm từ 10 số hóa đơn trở lên.
- Mỗi tình tiết tăng nặng/giảm nhẹ sẽ được tính tăng hoặc giảm 10% mức phạt, trước đó là 20%.
- Miễn xử phạt chậm nộp quyết toán thuế TNCN trong trường hợp cá nhân trực tiếp quyết toán có phát sinh tiền thuế được hoàn.

[Download](#)

Ngày 13/11/2020 Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 99060/CTHN-TTHT về việc khấu trừ thuế TNCN sau khi chấm dứt hợp đồng lao động, theo đó:

Tiền lương, tiền công, trợ cấp,... nếu được chi trả sau khi đã chấm dứt hợp đồng lao động thì phải khấu trừ thuế TNCN với tỷ lệ 10% theo quy định tại tiết i khoản 1 Điều 25 Thông tư 111/2013/TT-BTC.

Theo đó, trường hợp sau khi chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty mới thanh toán các khoản lương, thưởng, trợ cấp thì phải khấu trừ thuế TNCN 10%, không được áp dụng biểu lũy tiến.

Ngoài ra, người lao động đã nghỉ việc phải tự quyết toán thuế vào cuối năm (nếu thuộc diện phải quyết toán), không được ủy quyền cho Công ty quyết toán thay.

Về các trường hợp miễn quyết toán thuế TNCN, tham khảo quy định tại điểm d.3 khoản 6 Điều 8 Nghị định 126/2020/NĐ-CP.

[Download](#)

Ngày 10/11/2020 Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 997746/CT-TTHT về việc xác định thời gian giảm thuế TNDN, theo đó:

Trường hợp Công ty thuộc đối tượng quy định tại Điều 1 Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ đồng thời có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng thì Công ty được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của năm 2020. Công ty căn cứ vào điều kiện được giảm thuế TNDN phải nộp của năm 2020 để tự xác định số thuế được giảm khi tạm nộp thuế TNDN theo

quý và quyết toán thuế TNDN năm 2020 theo quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị định số 114/2020/NĐ-CP.

Trường hợp Công ty áp dụng năm tài chính khác với năm dương lịch thì kỳ tính thuế TNDN xác định theo năm tài chính quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính.

Điều kiện giảm thuế TNDN năm 2020 chỉ cần đảm bảo doanh thu dự kiến của năm 2020 (năm dương lịch hoặc năm tài chính) không quá 200 tỷ đồng (Điều 2 Nghị định 114/2020/NĐ-CP).

[Download](#)

Ngày 16/11/2020 Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 99439/CTHN-TTHT về thuế GTGT đối với hợp đồng tổng đại lý cho các hãng bảo hiểm, theo đó:

Hoa hồng của đại lý bảo hiểm bán đúng giá thuộc trường hợp miễn kê khai nộp thuế GTGT theo quy định tại tiết đ khoản 7 Điều 5 Thông tư 219/2013/TT-BTC.

Khi lập hóa đơn thu tiền hoa hồng, đại lý bảo hiểm cần ghi rõ số tiền hoa hồng nhận được, dòng thuế suất, thuế GTGT không ghi, gạch chéo

Về nguyên tắc khấu trừ thuế GTGT, theo khoản 9 Điều 1 Thông tư 26/2015/TT-BTC, số thuế GTGT dùng chung cho hoạt động kinh doanh chịu và không chịu thuế phải tách riêng để làm căn cứ khấu trừ. Nếu không thể tách riêng thì số thuế được khấu trừ sẽ tính theo tỷ lệ % giữa doanh thu chịu thuế và doanh thu miễn thuế trên tổng doanh thu.

[Download](#)

Ngày 10/11/2020 Cục thuế TP.Hà Nội ban hành công văn số 97748/CT-TTHT về thuế TNDN, TNCN đối với khoản chi cho cán bộ nhân viên trong đợt dịch Covid-19, theo đó:

Trường hợp Công ty trong đợt dịch covid-19 có phát sinh các khoản chi phí cách ly cho Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV (không do cá nhân làm chủ) là chuyên gia nước ngoài sang làm việc tại Việt Nam thực hiện cách ly theo quy định của pháp luật nếu các khoản chi này nội dung ghi rõ tên cá nhân hưởng thì được tính vào thu nhập chịu thuế TNCN theo quy định tại tiết đ.3.2 Khoản 2 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC.

Các khoản chi nêu trên là các khoản chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động ngoài các khoản chi lương thưởng đã thỏa thuận và phù hợp với quy định của pháp luật được xác định là chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2014/TT-BTC nêu trên và tổng số chi có tính chất phúc lợi không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, nếu chứng từ chi tiền có ghi rõ tên Tổng giám đốc được trả thay chi phí cách ly thì phải khấu trừ thuế TNCN theo quy định tại tiết đ.3.2 khoản 2 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC.

[Download](#)

Ngày 17/11/2020 Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 99912/CTHN-TTHT về chính sách thuế đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cụ thể:

Theo Công văn này, cá nhân nếu nhận cổ tức bằng cổ phiếu thì không bị tính thuế đầu tư vốn (5%).

Tuy nhiên, khi bán lại số cổ phiếu này thì đồng thời chịu 2 loại thuế gồm: 5% thuế đầu tư vốn và 0,1% thuế chuyển nhượng chứng khoán. Việc khai thuế trong trường hợp này thực hiện như sau:

- Thuế đầu tư vốn: khai theo quy định tại Khoản 9 Điều 16 Thông tư 156/2013/TT-BTC
- Thuế chuyển nhượng chứng khoán: tùy vào trường hợp chuyển nhượng chứng khoán cụ thể mà cá nhân chuyển nhượng trực tiếp kê khai hoặc tổ chức khấu trừ khai nộp thay theo quy định tại Khoản 6 Điều 21 Thông tư 92/2015/TT-BTC.

[Download](#)



Ngày 25/11/2020 Tổng cục Hải quan ban hành công văn số 7519/TCHQ-TXNK về việc hoàn thuế nhập khẩu, theo đó:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định 134/2016/NĐ-CP, nguyên liệu nhập kinh doanh nếu dùng cho hoạt động sản xuất xuất khẩu sẽ được hoàn số thuế nhập khẩu đã nộp.

Tuy nhiên, lưu ý, quy định hoàn thuế nhập khẩu nguyên liệu nêu trên chỉ áp dụng khi sản phẩm được xuất khẩu ra nước ngoài hoặc xuất vào khu phi thuế quan, không bao gồm trường hợp xuất khẩu sản phẩm tại chỗ.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 1/9/2016 của Chính phủ, trường hợp Công ty đã nộp thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh nhưng đã đưa vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và đã xuất khẩu sản phẩm theo hình thức xuất khẩu tại chỗ (không xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài hoặc không xuất khẩu vào khu phi thuế quan) thì không được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp.

[Download](#)

03

BẢO HIỂM XÃ HỘI

Ngày 23/11/2020 Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Công văn số 4335/BHXH-QLT về việc hướng dẫn việc tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất theo Nghị quyết số 154/NQ-CP, theo đó:

Công văn sửa đổi điểm c khoản 2 và khoản 3 Công văn số 1383/BHXH-QLT ngày 13/5/2020 liên quan đến điều kiện, thời hạn tạm dừng đóng quỹ hưu trí, tử tuất tại Hà Nội.

Theo đó, doanh nghiệp (tại Hà Nội) sẽ được hoãn đóng quỹ hưu trí, tử tuất khi số lao động bị sụt giảm (do dịch) từ 20% so với tháng 1/2020, trước đây yêu cầu phải giảm đến 50%.

Thời gian tạm hoãn đóng quỹ hưu trí, tử tuất tính từ tháng đề nghị, nhưng không quá 3 tháng.

Việc đóng bù vào quỹ hưu trí, tử tuất, hồ sơ, thủ tục tạm hoãn đóng quỹ hưu trí, tử tuất tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 4, điểm b khoản 5 Công văn số 1383/BHXH-QLT ngày 13/5/2020.

Điều kiện tạm dừng đóng quỹ hưu trí, tử tuất theo sửa đổi tại Công văn này được áp dụng cho các hồ sơ nộp từ ngày 19/10/2020.

[Download](#)

Ngày 04/11/2020 Bảo hiểm xã hội Việt Nam Công văn số về việc thực hiện một số nội dung theo Nghị quyết số 154/NQ-CP và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg, theo đó:

Công văn yêu cầu BHXH các tỉnh giải quyết chính xác, kịp thời việc tạm dừng đóng quỹ hưu trí, tử tuất cho doanh nghiệp bị ảnh hưởng dịch và xác nhận danh sách người lao động bị hoãn HĐLĐ để được hỗ trợ theo đúng các văn bản sau:

Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 sửa đổi Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 9/4/2020 về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch.

Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg sửa đổi QĐ số 15/2020/QĐ-TT về các chính sách hỗ trợ thu nhập cho người bị ảnh hưởng dịch.

Công văn số 1511/LĐTBXH-BHXH ngày 04/05/2020 hướng dẫn tạm dừng đóng quỹ hưu trí, tử tuất

Công văn số 4237/LĐTBXH-BHXH ngày 27/10/2020 hướng dẫn về tạm dừng đóng quỹ hưu trí, tử tuất.

[Download](#)

04

XUẤT NHẬP KHẨU

Ngày 28/10/2020 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 6943/TCHQ-TXNK về việc xử lý thuế nguyên liệu chênh lệch tồn kho, theo đó:

Trường hợp số liệu tồn kho nguyên vật liệu thực tế tại doanh nghiệp chế xuất có sự chênh lệch, cơ quan Hải quan sẽ xử lý như sau:

- Trường hợp chênh lệch dương, tức số liệu trên sổ sách của doanh nghiệp nhiều hơn số liệu đã báo cáo với hải quan, nếu vẫn lưu tại kho, chưa chuyển tiêu thụ nội địa thì chưa bị ấn định thuế nhập khẩu và thuế GTGT, trừ khi Hải quan phát hiện doanh nghiệp tự ý chuyển tiêu thụ nội địa.
- Trường hợp chênh lệch âm, tức số liệu thực tế ít hơn số liệu báo cáo hải quan thì Hải quan sẽ ấn định thuế đối với số lượng bị thiếu, đồng thời xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 8 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP).

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 05/12/2020

[Download](#)

Ngày 24/11/2020 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 7452/TCHQ-GSQL về việc thực hiện Nghị định số 102/2020/NĐ-CP, theo đó:

Công văn đính kèm Bảng tổng hợp các Hỏi - Đáp của Tổng cục Hải quan liên quan đến việc cấp giấy phép FLEGT cho gỗ xuất khẩu và hồ sơ nhập khẩu gỗ theo quy định tại Nghị định 102/2020/NĐ-CP.

Theo đó, Tổng cục Hải quan lưu ý, gỗ nhập khẩu vào Việt Nam chỉ yêu cầu nộp bản sao giấy phép FLEGT đối với lô hàng gỗ được nhập khẩu từ quốc gia đã ký kết Hiệp định gỗ hợp pháp với EU và đang vận hành hệ thống cấp phép FLEGT.

Thời gian tới, Bộ Nông nghiệp sẽ ban hành Danh sách các quốc gia đã ký kết Hiệp định gỗ hợp pháp với EU và đang vận hành hệ thống cấp phép FLEGT. Trong giai đoạn trước mắt, hồ sơ nhập khẩu gỗ sẽ áp dụng theo Công văn số 7131/TCHQ-GSQL ngày 06/11/2020.

[Download](#)

Ngày 25/11/2020 Tổng cục hải quan ban hành Công văn số 7520/TCHQ-TXNK về thuế đối với nguyên vật liệu nhập khẩu của doanh nghiệp chế xuất đưa đi thuê doanh nghiệp nội địa gia công sản phẩm, theo đó :

Theo quy định tại khoản 52 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC, đối với hàng hóa DNCX thuê doanh nghiệp nội địa gia công thì DNCX được miễn khai hải quan cả khi giao nguyên liệu và nhận lại thành phẩm.

Việc khai hải quan sẽ chỉ do doanh nghiệp nội địa thực hiện theo quy định về gia công cho thương nhân nước ngoài.



Đối với nguyên liệu nhập khẩu từ nước ngoài vào DNCX, sau đó giao cho doanh nghiệp nội địa gia công, DNCX và doanh nghiệp nội địa đều được miễn nộp thuế khi nhập khẩu (điểm c khoản 4 Điều 2 và khoản 6 Điều 16 Luật thuế XNK số 107/2016/QH13).

Riêng thành phẩm gia công do doanh nghiệp nội địa xuất trả DNCX, được miễn nộp thuế xuất khẩu nếu không sử dụng đến nguyên liệu, vật tư ở trong nước (khoản 1 Điều 10 Nghị định 134/2016/NĐ-CP).

[Download](#)

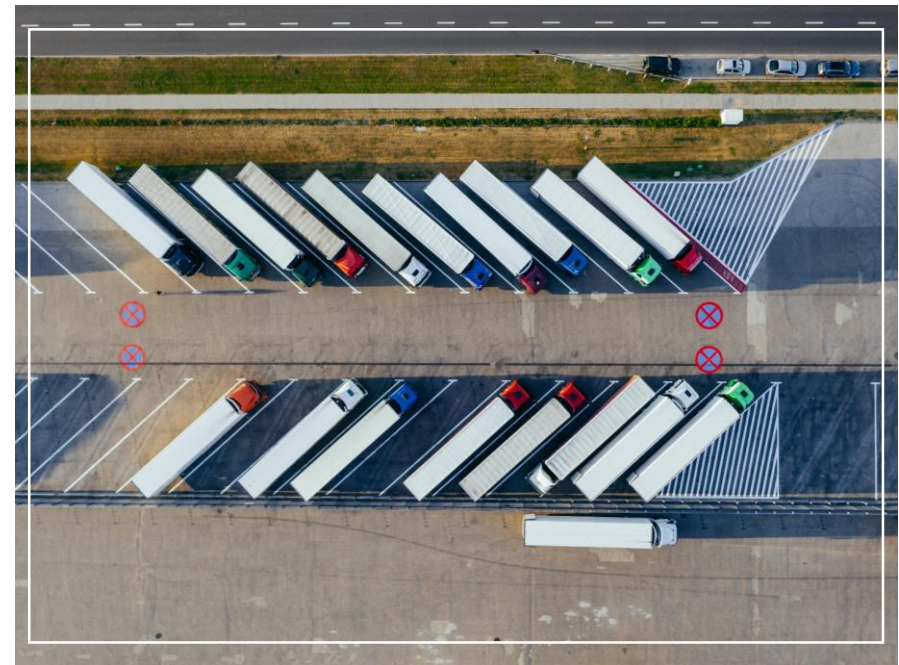
Ngày 30/11/2020 Tổng cục hải quan ban hành Công văn số 7594/TCHQ-PC về việc triển khai thực hiện Nghị định số 128/2020/NĐ-CP giới thiệu các điểm mới về xử phạt hải quan, theo đó:

Tổng cục Hải quan đã tổng hợp và giới thiệu các quy định mới về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan tại Nghị định 128/2020/NĐ-CP, có hiệu lực từ 10/12/2020.

So với quy định cũ tại Nghị định 127/2013/NĐ-CP và Nghị định 45/2016/NĐ-CP thì:

1. Nghị định 128/2020/NĐ-CP đã bổ sung chế tài xử phạt đối với một số vi phạm mới phát sinh như: hàng giả mạo xuất xứ Việt Nam; hàng có hình ảnh, nội dung vi phạm chủ quyền quốc gia; hàng vi phạm về ghi nhãn...
2. Đặc biệt, các trường hợp sau đây không còn được miễn xử phạt:
 - Khai sai mã số, thuế suất, mức thuế lần đầu.
 - Gửi nhầm hàng nhập khẩu thuộc diện: hàng cấm/tạm ngừng nhập khẩu, hàng giả, phế liệu không được phép nhập khẩu.
 - Khai sai thuế, trốn thuế, gian lận thuế với số tiền thuế vi phạm không quá 500.000 đồng (với cá nhân) và 2 triệu đồng (với tổ chức).
 - Khai sai số lượng, trọng lượng hàng hóa xuất/nhập khẩu với trị giá không quá 10%.

[Download](#)



Thông tin liên hệ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân,
P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (024) 6278.2904
Fax: (024) 6278.2905
Email: anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân,
P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: (024) 3795.8705
Fax: (024) 3795.8677
Email: anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Số 12A khu BH 06, ô số 13 lô OTM-1,
Khu đô thị Vinhomes Imperia,
P. Thượng Lý, Q. Hồng Bàng, Hải Phòng
Tel: (0225) 384.2430
Fax: (0225) 384.2433
Email: anviet.hp@anvietcpa.com



Ông Vũ Bình Minh

Tổng Giám đốc

Tel: 0904.347.726
Email: minh.vu@anvietcpa.com



Ông Dương Đình Ngọc

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0983 536 303
Email: ngoc.duong@anvietcpa.com



Bà Vũ Thị Hương Giang

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0909 866 888
Email: giang.vu@anvietcpa.com